

Số:            /2023/TT-BGTVT            Hà Nội, ngày    tháng    năm 2023

## **THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2016/TT-BGTVT ngày 12 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, cấp, thu hồi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải và Giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải**

*Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam;*

*Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2016/TT-BGTVT ngày 12 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, cấp, thu hồi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải và Giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2016/TT-BGTVT ngày 12 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, cấp, thu hồi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải và Giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải (sau đây viết tắt là Thông tư số 27/2016/TT-BGTVT)**

1. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 2 như sau:

“c) GCNKNCMHTHH cấp cho hoa tiêu hàng hải có thời hạn sử dụng là 05 năm, kể từ ngày cấp. GCNKNCMHTHH cấp cho thuyền trưởng tự dẫn tàu có thời hạn sử dụng là 02 năm.

Trường hợp GCNKNCMHTHH được cấp lại do bị mất, hỏng hoặc thay đổi thông tin thì thời hạn sử dụng của GCNKNCMHTHH tương ứng với thời hạn còn lại của GCNKNCMHTHH đề nghị cấp lại;”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3 như sau:

“1. Hoa tiêu hàng hải hạng Ba là hoa tiêu được cấp GCNKNCMHTHH hạng Ba. Hoa tiêu hàng hải hạng Ba được phép dẫn các loại tàu biển có tổng dung tích đến 5000 GT và có chiều dài tối đa đến 115 m.”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

**“Điều 4. Chương trình đào tạo hoa tiêu hàng hải**

1. Chương trình đào tạo hoa tiêu hàng hải bao gồm:

- a) Chương trình đào tạo hoa tiêu hàng hải cơ bản;
- b) Chương trình đào tạo hoa tiêu hàng hải nâng cao;
- c) Chương trình đào tạo hoa tiêu hàng hải cho thuyền trưởng tự dẫn tàu.

2. Công dân Việt Nam có GCNKNCMHTHH do cơ quan, tổ chức nước ngoài cấp được miễn giảm những nội dung đã được đào tạo tại nước ngoài tương ứng với nội dung chương trình đào tạo hoa tiêu hàng hải do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định. Tổng số nội dung được miễn giảm không vượt quá 50% tổng khối lượng chương trình đào tạo hoa tiêu hàng hải.”.

4. Bổ sung điểm d vào sau điểm c khoản 2 Điều 5 như sau:

“d) Quyết định miễn giảm các học phần trong chương trình đào tạo hoa tiêu hàng hải cho công dân Việt Nam có GCNKNCMHTHH do cơ quan, tổ chức nước ngoài cấp.”.

5. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 8 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 như sau:

“d) Có chứng chỉ tiếng Anh hàng hải trình độ 2 trở lên theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hoặc tương đương;”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Học viên tham dự khóa đào tạo hoa tiêu hàng hải nâng cao phải đáp ứng các điều kiện dưới đây:

a) Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành Điều khiển tàu biển từ bậc đại học trở lên;

b) Đủ tiêu chuẩn sức khỏe theo quy định;

c) Có chứng chỉ tiếng Anh hàng hải trình độ 3 theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hoặc tương đương;

d) Có GCNKNCMHTHH hạng Nhì hoặc tương đương;

đ) Độc lập dẫn tàu an toàn ít nhất 300 lượt với cương vị hoa tiêu hàng hải hạng Nhì hoặc có thời gian đảm nhiệm tốt công việc của hoa tiêu hàng hải hạng Nhì tối thiểu 24 tháng với 200 lượt dẫn tàu an toàn, được tổ chức hoa tiêu hàng hải, Cảng vụ hàng hải khu vực xác nhận đối với trường hợp hoa tiêu có GCNKNCMHTHH do cơ quan thẩm quyền Việt Nam cấp; hoặc xác nhận của cơ quan quản lý nơi hoa tiêu làm việc đối với hoa tiêu hàng hải là công dân Việt Nam có GCNKNCMHTHH do cơ quan, tổ chức nước ngoài cấp.”.

c) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 như sau:

“c) Có chứng chỉ tiếng Anh hàng hải trình độ 2 trở lên theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hoặc tương đương;”.

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

**“Điều 9. Hồ sơ tham dự khóa đào tạo hoa tiêu hàng hải**

1. Hồ sơ tham dự khóa đào tạo hoa tiêu hàng hải cơ bản bao gồm:

a) Đơn xin học (đối với người tự xin học) hoặc công văn đề nghị của cơ quan, tổ chức quản lý;

b) Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp. Đối với Bằng tốt nghiệp được cấp bởi cơ sở giáo dục nước ngoài thì nộp thêm bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Giấy công nhận văn bằng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu: Sổ thuyền viên; GCNKNCM do cơ quan thẩm quyền Việt Nam hoặc do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia, vùng lãnh thổ đã được Việt Nam thỏa thuận về việc công nhận chứng chỉ chuyên môn cấp;

d) Bản sao có chứng thực chứng chỉ tiếng Anh;

đ) Giấy chứng nhận sức khỏe theo quy định;

e) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

g) Đối với công dân Việt Nam có GCNKNCMHTTH do cơ quan, tổ chức nước ngoài cấp, nộp bổ sung các giấy tờ sau:

Giấy tờ chứng minh đủ điều kiện tham dự khóa đào tạo hoa tiêu hàng hải cơ bản theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư này;

Văn bản đề nghị miễn, giảm và giấy tờ chứng minh những nội dung đã được đào tạo tại nước ngoài tương ứng với nội dung chương trình đào tạo hoa tiêu hàng hải do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định.

2. Hồ sơ tham dự khóa đào tạo hoa tiêu hàng hải nâng cao bao gồm:

a) Công văn đề nghị của tổ chức quản lý;

b) Bản sao có chứng thực GCNKNCMHTTH hạng Nhì hoặc tương đương.

c) Đối với công dân Việt Nam có GCNKNCMHTTH do cơ quan, tổ chức nước ngoài cấp nộp bổ sung các giấy tờ sau:

Giấy tờ chứng minh đủ điều kiện tham dự khóa đào tạo hoa tiêu hàng hải nâng cao theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư này.

Văn bản đề nghị miễn giảm và giấy tờ chứng minh những nội dung đã được đào tạo tại nước ngoài tương ứng với nội dung chương trình đào tạo hoa tiêu hàng hải do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định.

3. Hồ sơ khóa đào tạo hoa tiêu hàng hải cho thuyền trưởng tự dẫn tàu bao gồm:

a) Đơn xin học (đối với người tự xin học) hoặc công văn đề nghị của tổ chức quản lý;

b) Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp. Đối với Bằng tốt nghiệp được cấp bởi cơ sở giáo dục nước ngoài thì nộp thêm bản sao có chứng thực Giấy công nhận văn bằng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Bản sao có chứng thực: sổ thuyền viên; GCNKNCM thuyền trưởng do cơ quan thẩm quyền Việt Nam hoặc do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia, vùng lãnh thổ đã được Việt Nam thỏa thuận về việc công nhận chứng chỉ chuyên môn cấp;

d) Bản sao có chứng thực chứng chỉ tiếng Anh;

đ) Giấy chứng nhận sức khỏe theo quy định;

e) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.”.

7. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản Điều 11 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 như sau:

“b) Đã thực tập hoa tiêu hàng hải với 400 lượt dẫn tàu an toàn hoặc có 200 lượt dẫn tàu an toàn trong thời gian tối thiểu 36 tháng, được tổ chức hoa tiêu nơi thực tập sát hạch, Cảng vụ hàng hải khu vực xác nhận. Trường hợp hoa tiêu tập sự đã đảm nhiệm chức danh thuyền trưởng tàu biển có tổng dung tích từ 500 GT trở lên thì phải có 200 lượt thực tập dẫn tàu an toàn hoặc có 100 lượt dẫn tàu an toàn trong thời gian tối thiểu 24 tháng, được tổ chức hoa tiêu nơi thực tập sát hạch, Cảng vụ hàng hải khu vực xác nhận;”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 như sau:

“b) Có 50 lượt thực tập dẫn tàu an toàn đối với loại tàu có tổng dung tích trên 5.000 GT hoặc chiều dài tối đa trên 115 mét; hoặc có thời gian thực tập hoa tiêu hàng hải hạng Nhì tối thiểu 12 tháng với 30 lượt dẫn tàu an toàn, được tổ chức hoa tiêu nơi thực tập sát hạch, Cảng vụ hàng hải khu vực xác nhận;”.

c) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 như sau:

“b) Có 200 lượt thực tập dẫn tàu an toàn đối với loại tàu có tổng dung tích trên 5.000 GT hoặc chiều dài tối đa trên 115 mét; hoặc có 100 lượt dẫn tàu an toàn trong thời gian tối thiểu 12 tháng với chức danh thực tập hoa tiêu hàng hải hạng Nhì, được tổ chức hoa tiêu nơi thực tập sát hạch, Cảng vụ hàng hải khu vực xác nhận;”.

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

**“Điều 12. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải**

1. Hồ sơ cấp GCNKNCMHTHH bao gồm:

a) Công văn của tổ chức hoa tiêu hàng hải hoặc đơn vị quản lý thuyền trưởng theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 của Thông tư này;

b) Tờ khai theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 của Thông tư;

c) 03 phiếu sát hạch khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải đối với hoa tiêu hàng hải hạng Ba, 02 phiếu sát hạch đối với hoa tiêu hàng hải hạng Nhì, hạng Nhất và Ngoại hạng, 01 phiếu sát hạch đối với thuyền trưởng tự dẫn tàu theo mẫu quy định tại Phụ lục 5 của Thông tư này;

d) 02 ảnh màu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, 01 tệp (file) ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cỡ 3cm x 4cm, nền trắng, chụp trong vòng 06 tháng gần nhất;

đ) Bản gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính Giấy chứng nhận sức khỏe theo quy định.

2. Tổ chức, cá nhân nộp 01 (một) bộ hồ sơ trực tiếp tại Cục Hàng hải Việt Nam hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

3. Cục Hàng hải Việt Nam nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ theo quy định, vào sổ và hẹn trả kết quả đúng quy định:

a) Trường hợp nộp trực tiếp, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ theo quy định;

b) Trong trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì Cục Hàng hải Việt Nam thông báo bằng văn bản chậm nhất 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ;

c) Chậm nhất 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cục Hàng hải Việt Nam có văn bản gửi Cảng vụ hàng hải khu vực yêu cầu xác nhận về lượt dẫn tàu. Chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Cục Hàng hải Việt Nam, Cảng vụ hàng hải khu vực có văn bản xác nhận gửi Cục Hàng hải Việt Nam.

4. Chậm nhất 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được xác nhận của Cảng vụ hàng hải khu vực, Cục Hàng hải Việt Nam cấp GCNKNCMHTTH theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 của Thông tư này. Trường hợp không đủ điều kiện cấp GCNKNCMHTTH theo quy định, Cục Hàng hải Việt Nam phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5. GCNKNCMHTTH được cấp 01 bản gốc cho hoa tiêu hàng hải hoặc thuyền trưởng.”.

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:

**“Điều 13. Điều kiện cấp lại Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải**

GCNKNCMHTTH được cấp lại trong trường hợp bị hỏng, mất, thay đổi thông tin, hết hoặc sắp hết thời hạn sử dụng. Trường hợp GCNKNCMHTTH hết hoặc sắp hết thời hạn sử dụng phải đáp ứng các điều kiện như sau:

1. Đủ tiêu chuẩn sức khỏe theo quy định.

2. Đối với hoa tiêu hàng hải:

a) Có ít nhất 200 lượt dẫn tàu an toàn trong vòng 05 năm hoặc ít nhất 50 lượt dẫn tàu an toàn trong vòng 12 tháng ngay trước ngày đề nghị cấp lại (hoa tiêu dẫn tàu tại cảng dầu khí ngoài khơi phải có ít nhất 40 lượt dẫn tàu an toàn trong vòng 05 năm hoặc ít nhất 10 lượt dẫn tàu an toàn trong vòng 12 tháng ngay trước ngày đề nghị cấp lại), được tổ chức quản lý hoa tiêu, Cảng vụ hàng hải khu vực xác nhận;

b) Trường hợp không đáp ứng điều kiện theo quy định tại điểm a khoản này thì phải thực tập ít nhất 30 lượt dưới sự giám sát của hoa tiêu chính trong vòng 03 tháng ngay trước ngày đề nghị cấp lại, được tổ chức hoa tiêu nơi quản lý và nơi thực tập xác nhận (nơi thực tập có thể khác vùng hoạt động ghi trong GCNVHĐHTHH).

3. Đối với thuyền trưởng tự dẫn tàu: có ít nhất 12 lượt tự dẫn tàu an toàn trong thời gian hiệu lực của GCNKNCMHTHH, được tổ chức quản lý, Cảng vụ hàng hải khu vực xác nhận.”.

10. Sửa đổi, bổ sung Điều 14 như sau:

**“Điều 14. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải**

1. Hồ sơ cấp lại GCNKNCMHTHH bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp lại GCNKNCMHTHH, trong đó nêu rõ lý do và có xác nhận của người đứng đầu tổ chức hoa tiêu hàng hải hoặc đơn vị quản lý thuyền trưởng theo mẫu quy định tại Phụ lục 6 của Thông tư này;

b) Bản gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính giấy tờ có giá trị pháp lý chứng minh sự điều chỉnh đối với trường hợp thay đổi thông tin;

c) 02 ảnh màu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, 01 tệp (file) ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cỡ 3cm x 4cm, nền trắng, chụp trong vòng 06 tháng gần nhất;

d) Bản gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính Giấy chứng nhận sức khỏe theo quy định; hoặc Giấy chứng nhận sức khỏe thuyền viên theo quy định của Bộ Y tế (đối với trường hợp hoa tiêu trên 62 tuổi);

2. Tổ chức, cá nhân nộp 01 (một) bộ hồ sơ trực tiếp tại Cục Hàng hải Việt Nam hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

3. Cục Hàng hải Việt Nam nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ theo quy định, vào sổ và hẹn trả kết quả đúng quy định:

a) Trường hợp nộp trực tiếp, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ theo quy định;

b) Trong trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì Cục

Hàng hải Việt Nam thông báo bằng văn bản chậm nhất 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ;

c) Trường hợp cấp lại do GCNKNCMHTHH hết hoặc sắp hết hạn: chậm nhất 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cục Hàng hải Việt Nam có văn bản gửi Cảng vụ hàng hải khu vực yêu cầu xác nhận về lượt dẫn tàu. Chậm nhất 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Cục Hàng hải Việt Nam, Cảng vụ hàng hải khu vực có văn bản xác nhận gửi Cục Hàng hải Việt Nam.

4. Chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định hoặc chậm nhất 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xác nhận của Cảng vụ hàng hải khu vực (đối với trường hợp phải lấy xác nhận của Cảng vụ hàng hải khu vực), Cục Hàng hải Việt Nam cấp lại GCNKNCMHTHH theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 của Thông tư này. Trường hợp không đủ điều kiện cấp lại GCNKNCMHTHH theo quy định, Cục Hàng hải Việt Nam phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5. GCNKNCMHTHH được cấp lại (cùng GCNVHĐHTHH) 01 bản gốc cho hoa tiêu hàng hải, thuyền trưởng.”.

11. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 như sau:

**“Điều 16. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải**

1. Hồ sơ cấp GCNVHĐHTHH bao gồm:

a) Công văn của tổ chức hoa tiêu hàng hải hoặc đơn vị quản lý thuyền trưởng theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 của Thông tư này;

b) Tờ khai theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 của Thông tư này;

c) 02 ảnh màu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, 01 tệp (file) ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cỡ 3cm x 4cm, nền trắng, chụp trong vòng 06 tháng gần nhất;

2. Tổ chức, cá nhân nộp 01 (một) bộ hồ sơ trực tiếp tại Cục Hàng hải Việt Nam hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

3. Cục Hàng hải Việt Nam nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ theo quy định, vào sổ và hẹn trả kết quả đúng quy định:

a) Trường hợp nộp trực tiếp, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ theo quy định;

b) Trong trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì Cục Hàng hải Việt Nam thông báo bằng văn bản chậm nhất 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ;

4. Chậm nhất 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cục Hàng hải Việt Nam cấp GCNVHĐHTHH theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 của Thông tư này. Trường hợp không đủ điều kiện cấp

GCNVHĐHTHH theo quy định, Cục Hàng hải Việt Nam phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5. GCNVHĐHTHH được cấp 01 (một) bản gốc cho hoa tiêu hàng hải hoặc thuyền trưởng.”.

12. Sửa đổi, bổ sung tên Điều 17 và bổ sung khoản 4 vào sau khoản 3 Điều 17 như sau:

a) Sửa đổi tên Điều như sau:

**“Điều 17. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải đối với hoa tiêu hàng hải chuyển vùng hoạt động; hoa tiêu hàng hải dẫn tàu trên tuyến mới trong vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải”**

b) Bổ sung khoản 4 vào sau khoản 3 như sau:

“4. Hoa tiêu hàng hải dẫn tàu trên tuyến mới trong vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải:

a) Có văn bản của cơ quan có thẩm quyền giao cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải trên tuyến mới trong vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải;

b) Có GCNKNCMHTHH và 100 lượt dẫn tàu an toàn trong vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải.”

13. Sửa đổi, bổ sung Điều 18 như sau:

**“Điều 18. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải đối với hoa tiêu hàng hải chuyển vùng hoạt động; hoa tiêu hàng hải dẫn tàu trên tuyến mới trong vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải**

1. Hồ sơ cấp GCNVHĐHTHH đối với hoa tiêu chuyển vùng hoạt động; hoa tiêu hàng hải dẫn tàu trên tuyến mới trong vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải bao gồm:

a) Công văn của tổ chức hoa tiêu hàng hải theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 của Thông tư này;

b) Tờ khai theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 của Thông tư này;

c) 02 ảnh màu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, 01 tệp (file) ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cỡ 3cm x 4cm, nền trắng, chụp trong vòng 06 tháng gần nhất.

2. Tổ chức, cá nhân nộp 01 (một) bộ hồ sơ trực tiếp tại Cục Hàng hải Việt Nam hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

3. Cục Hàng hải Việt Nam nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ theo quy định, vào sổ và hẹn trả kết quả đúng quy định:

a) Trường hợp nộp trực tiếp, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ theo quy định;

b) Trong trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì Cục



Hàng hải Việt Nam thông báo bằng văn bản chậm nhất 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ;

c) Chậm nhất 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cục Hàng hải Việt Nam có văn bản gửi Cảng vụ hàng hải khu vực cầu xác nhận về lượt dẫn tàu. Chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Cục Hàng hải Việt Nam, Cảng vụ hàng hải khu vực có văn bản xác nhận gửi Cục Hàng hải Việt Nam.

4. Chậm nhất 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được xác nhận của Cảng vụ hàng hải khu vực, Cục Hàng hải Việt Nam cấp GCNVHĐHTHH theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 của Thông tư này. Trường hợp không đủ điều kiện cấp GCNVHĐHTHH theo quy định, Cục Hàng hải Việt Nam phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5. GCNVHĐHTHH đối với hoa tiêu chuyển vùng hoạt động được cấp 01 bản gốc cho hoa tiêu hàng hải.”.

14. Sửa đổi, bổ sung Điều 20 như sau:

**“Điều 20. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải**

1. GCNVHĐHTHH được cấp lại trong trường hợp bị hỏng, mất, thay đổi thông tin hoặc khi cấp lại GCNKNCMHTHH.

2. Hồ sơ cấp lại GCNVHĐHTHH bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp lại GCNVHĐHTHH, trong đó nêu rõ lý do và có xác nhận của người đứng đầu tổ chức hoa tiêu hàng hải hoặc đơn vị quản lý thuyền trưởng theo mẫu quy định tại Phụ lục 6 của Thông tư này;

b) Bản gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính giấy tờ có giá trị pháp lý chứng minh sự điều chỉnh đối với trường hợp thay đổi thông tin;

c) 02 ảnh màu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, 01 tệp (file) ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cỡ 3cm x 4cm, nền trắng, chụp trong vòng 06 tháng gần nhất.

3. Tổ chức, cá nhân nộp 01 (một) bộ hồ sơ trực tiếp tại Cục Hàng hải Việt Nam hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

4. Cục Hàng hải Việt Nam nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ theo quy định, vào sổ và hẹn trả kết quả đúng quy định:

a) Trường hợp nộp trực tiếp, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ theo quy định;

b) Trong trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì Cục Hàng hải Việt Nam thông báo bằng văn bản chậm nhất 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ;

5. Chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy Cục Hàng hải Việt Nam cấp lại GCNVHĐHTHH theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 của Thông tư này. Trường hợp không đủ điều kiện cấp lại GCNVHĐHTHH theo quy định, Cục Hàng hải Việt Nam phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

6. GCNVHĐHTHH được cấp lại 01 bản gốc cho hoa tiêu hàng hải, thuyền trưởng.”.

15. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 21 như sau:

“2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp mới, cấp lại các Giấy chứng nhận của hoa tiêu hàng hải:

a) Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp lệ, hợp pháp của hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính;

b) Giấy chứng nhận đã cấp bị thu hồi khi phát hiện sử dụng giấy tờ sửa chữa, giả mạo hoặc khai báo sai lệch thông tin trong hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính cấp, cấp lại Giấy chứng nhận;

c) Cơ quan cấp Giấy chứng nhận hoa tiêu hàng hải có thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận khi phát hiện vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.”.

16. Sửa đổi, bổ sung Điều 22 như sau:

**“Điều 22. Phí và lệ phí cấp các loại Giấy chứng nhận**

Phí và lệ phí cấp GCNKNMHTHH và GCNVHĐHTHH thực hiện theo quy định pháp luật về phí, lệ phí và hướng dẫn của Bộ Tài chính.”.

17. Bổ sung khoản 4 vào sau khoản 3 Điều 25 như sau:

“4. Chủ trì và phối hợp với các đơn vị: Bảo đảm an toàn hàng hải, doanh nghiệp cảng, chủ tàu và tổ chức hoa tiêu hàng hải thực hiện khảo sát, đánh giá, đưa ra phương án dẫn tàu trên tuyến mới trong vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải.”.

18. Bãi bỏ Điều 19 Thông tư số 27/2016/TT-BGTVT.

19. Thay thế Phụ lục 3, Phụ lục 4, Phụ lục 5, Phụ lục 6 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2016/TT-BGTVT tương ứng bằng Phụ lục 1, Phụ lục 2, Phụ lục 3, Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 04 năm 2024.

2. Điều khoản chuyển tiếp:

a) GCNKNMHTHH và GCNVHĐHTHH đã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì vẫn còn giá trị sử dụng đến hết thời hạn ghi trong Giấy chứng nhận hoặc đến khi thực hiện cấp lại;

b) Số lượt thực tập dẫn tàu của hoa tiêu, thuyền trưởng đã thực hiện trước ngày Thông tư này có hiệu lực được tiếp tục tính vào tổng số lượt thực tập dẫn tàu quy định tại Thông tư này.

3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

***Nơi nhận:***

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, VTài (10).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Xuân Sang**